



/2026

QUY ĐỊNH MỚI NHẤT VỀ HÓA ĐƠN HỢP LỆ THEO NGHỊ ĐỊNH 254/2026/NĐ-CP

Tác giả:



Phan Thị Chúc Y
Chuyên gia cao cấp
Thuế - Kế toán



Võ Thị Ánh Nhi
Chuyên viên Pháp lý

✉ info@cft.vn

☎ +84 906 618 309

🌐 cft.vn

|



/cftsolutions

Quy Định mới nhất Về Hóa Đơn Hợp Lệ Theo nghị định 254/2026/NĐ-CP

Hóa đơn hợp lệ là hóa đơn đáp ứng đầy đủ các điều kiện về tính hợp pháp, hợp lý và hợp lệ theo quy định của pháp luật Thuế tại thời điểm lập. Hiện nay, quy định mới nhất được áp dụng là Nghị định 254/2026/NĐ-CP, kế thừa và sửa đổi từ các văn bản cốt lõi trước đó Nghị định 123/2020/NĐ-CP và Nghị định 70/2025/NĐ-CP.

Sự ra đời của Nghị định 254/2026/NĐ-CP (hiệu lực từ ngày 01/07/2026) đánh dấu một bước ngoặt lớn trong công tác cải cách thủ tục hành chính thuế, chính thức thay thế cho "bộ đôi" Nghị định 123/2020/NĐ-CP và Nghị định 70/2025/NĐ-CP.

Mục tiêu cốt lõi của doanh nghiệp trong giai đoạn chuyển giao: Nắm vững sự thay đổi để đảm bảo mọi hóa đơn đầu ra/đầu vào phát sinh đều thỏa mãn bộ ba nguyên tắc: Hợp pháp - Hợp lý - Hợp lệ. Trong đó, tính "Hợp lệ" được định nghĩa lại chặt chẽ hơn, đòi hỏi sự chuẩn xác tuyệt đối về cả hình thức biểu diễn lẫn bản chất nội dung theo quy định mới.

Khung tham chiếu pháp lý phục vụ phân tích, so sánh

Nhóm nguồn cũ (Cơ sở đối chiếu):

- Nghị định số 123/2020/NĐ-CP (Quy định gốc về hóa đơn, chứng từ).
- Thông tư số 78/2021/TT-BTC (Hướng dẫn thực hiện Nghị định 123).
- Nghị định 70/2025/NĐ-CP

Nhóm nguồn mới (Cơ sở áp dụng):

- Nghị định số 254/2026/NĐ-CP (Quy định mới thay thế).
- Thông tư số 91/2026/TT-BTC (Hướng dẫn thực hiện Nghị định 254).

1. Tên hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu số hóa đơn

Mở rộng từ 6 nhóm mẫu số lên 9 nhóm mẫu số (bổ sung nhóm số 7 cho TMĐT, số 8 và 9 cho hóa đơn tích hợp biên lai lệ phí).

Sự thay đổi lớn nhất nằm ở ký tự đầu tiên (Ký hiệu mẫu số hóa). Việc bổ sung thêm các nhóm số 7, 8 và 9 đã được giải quyết triệt để để tính toán hợp lý dữ liệu nền kinh tế:

Nhóm số 7. Dành riêng cho thương mại điện tử (TMĐT) và nền tảng số: là nhóm mẫu dành riêng cho các giao dịch trên sàn TMĐT, dịch vụ xuyên biên giới và các nền tảng trung gian thanh toán.

Quy Định mới nhất Về Hóa Đơn Hợp Lệ Theo nghị định 254/2026/NĐ-CP

Nhóm số 8 và 9. Hóa đơn biên hợp lệ, lệ phí: Dành cho các đơn vị hành động chính công, đơn vị sự nghiệp hoặc doanh nghiệp được ủy quyền thu phí/lệ phí có phát sinh sản phẩm hóa đơn kèm theo. Thay vì phải xuất 2 chứng từ độc lập (1 hóa đơn dịch vụ + 1 biên lai thu phí/lệ phí lẻ) như trước, đơn vị chỉ cần xuất một tờ hóa đơn hợp nhất duy nhất.

2. Số hóa đơn

Vẫn giữ nguyên số hóa đơn là 8 chữ số. Tuy nhiên, theo quy định mới nhất của Nghị định 254/2026/ND-CP thì số hóa đơn là số thứ tự được thể hiện trên hóa đơn khi người bán lập hóa đơn. Số hóa đơn được ghi bằng chữ số Ả-rập có tối đa 8 chữ số, bắt đầu từ số 1 vào ngày 01/01 hoặc ngày bắt đầu sử dụng hóa đơn và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm có tối đa đến số 99 999 999. Hóa đơn được lập theo thứ tự liên tục từ số nhỏ đến số lớn trong cùng một ký hiệu hóa đơn và ký hiệu mẫu số hóa đơn.

Trường hợp tổ chức kinh doanh có nhiều cơ sở bán hàng hoặc nhiều cơ sở được đồng thời cùng sử dụng một loại hóa đơn điện tử có cùng ký hiệu theo phương thức truy xuất ngẫu nhiên từ một hệ thống lập hóa đơn điện tử thì hóa đơn được lập theo thứ tự liên tục từ số nhỏ đến số lớn theo thời điểm người bán ký số, ký điện tử trên hóa đơn. Trường hợp số hóa đơn không được lập theo nguyên tắc nêu trên thì hệ thống lập hóa đơn điện tử phải đảm bảo nguyên tắc tăng theo thời gian, mỗi số hóa đơn đảm bảo chỉ được lập, sử dụng một lần duy nhất và tối đa 8 chữ số.

Đối với các sai sót phát sinh trong mua bán thông thường, không được hủy mà phải xử lý theo 2 nhóm:

- Sai thông tin không ảnh hưởng đến số liệu (Tên, địa chỉ, số tiền bằng chữ...): Chỉ cần thông báo cho người mua và nộp Mẫu số 04/SS-HĐĐT lên cơ quan thuế. Không phải lập lại hóa đơn.
- Sai thông tin cốt lõi (Mã số thuế, số tiền, thuế suất, tiền thuế, quy cách hàng hóa...): Người bán lựa chọn lập Hóa đơn điều chỉnh hoặc Hóa đơn thay thế, mà không được hủy hóa đơn cũ để xóa bỏ hoàn toàn.

3. Thông tin người bán

Khoản 3 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 254/2026/NĐ-CP vẫn kế thừa các quy định trước đây liên quan các chỉ tiêu cơ bản định danh người bán bao gồm: Tên doanh nghiệp/tổ chức, Địa chỉ trụ sở chính, và Mã số thuế bắt buộc phải trùng khớp hoàn toàn với thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký thuế.

Điểm bổ sung mới (siết chặt quản lý): Hóa đơn điện tử phải thể hiện rõ ràng Tên, mã số và địa chỉ của địa điểm kinh doanh trực tiếp thực hiện giao dịch bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ. Đối với các doanh nghiệp kinh doanh đặc thù (như hệ thống bán lẻ xăng dầu), bắt buộc phải ghi chính xác mã và địa chỉ địa điểm kinh doanh do cơ quan có

Quy Định mới nhất Về Hóa Đơn Hợp Lệ Theo nghị định 254/2026/NĐ-CP

thẩm quyền cấp riêng cho từng vị trí của hàng trên hóa đơn đầu ra.

4. Thông tin người mua

Đối với khách lẻ có thông tin: Quy định cũ chỉ yêu cầu Tên, địa chỉ và không bắt buộc MST. Quy định mới bổ sung bắt buộc phải có "Số định danh cá nhân" (CCCD) đối với cá nhân người Việt Nam.

Đối với khách lẻ không cung cấp thông tin: Quy định cũ cho phép không nhất thiết phải hiển thị tên, địa chỉ, MST. Quy định mới tuyệt đối không được để trống, bắt buộc phải ghi "Bán cho người tiêu dùng" tại ô tên người mua (Điểm b Khoản 4 Phụ lục Nghị định 254 và Thông tư 91).

Đối với khách nước ngoài và đơn vị ngân sách: Quy định cũ chưa có tiêu thức định danh riêng cho khách nước ngoài và mã đơn vị ngân sách xử lý thủ công. Quy định mới bắt buộc thay thế thông tin định danh của khách nước ngoài bằng Số hộ chiếu và Quốc tịch; đồng thời tự động kiểm tra, đối chiếu Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách với dữ liệu Kho bạc Nhà nước khi truyền nhận hóa đơn qua Tổng cục Thuế (Điểm b Khoản 4 Phụ lục Nghị định 254 và Thông tư 91).

5. Thông tin hàng hóa, dịch vụ, thuế suất

Được quy định tại khoản 5 Phụ lục Nghị định 254/2026/NĐ-CP, theo đó:

Tên, đơn vị tính, số lượng, đơn giá

Quy định cũ (NĐ 123 - Khoản 6 Điều 10): Tên hàng hóa, dịch vụ phải ghi chi tiết bằng tiếng Việt. Đơn vị tính xác định theo pháp luật đo lường hoặc thực tế giao dịch (cái, chiếc, bộ...). Đơn giá là giá chưa có thuế giá trị gia tăng.

Quy định mới (NĐ 254 - Khoản 5 Điều 10): Giữ nguyên bản chất nội dung hiển thị. Bổ sung quy định bắt buộc đồng bộ hóa theo dải danh mục đơn vị tính và chuẩn hóa định dạng dữ liệu số thập phân (XML) phục vụ truyền nhận dữ liệu tự động giữa doanh nghiệp và cơ quan thuế.

Thành tiền chưa thuế, thuế suất và tiền thuế GTGT theo từng loại thuế suất

Quy định cũ (NĐ 123 - Khoản 6 Điều 10): Tách riêng các dòng thành tiền chưa có thuế, thuế suất áp dụng (0%, 5%, 10%...) và tiền thuế tương ứng.

Quy định mới (NĐ 254): Khi áp dụng nhiều mức thuế suất trong cùng giao dịch (bao gồm cả mức 8%), hệ thống bắt buộc phải phân nhóm rõ ràng theo từng biểu thuế suất ở chân hóa đơn. Hệ thống Thuế tự động tính toán lại công thức; nếu sai lệch làm tròn vượt biên độ cho phép sẽ tự động cảnh báo hoặc từ chối cấp mã hóa đơn.

Quy Định mới nhất Về Hóa Đơn Hợp Lệ Theo nghị định 254/2026/NĐ-CP

Tổng cộng tiền thuế và Tổng tiền thanh toán đã có thuế

- Quy định cũ (NĐ 123 - Khoản 6 Điều 10): Tổng tiền thanh toán bằng tổng tiền chưa thuế cộng tiền thuế GTGT, bắt buộc hiển thị bằng cả chữ số và chữ viết tiếng Việt.
- Quy định mới (NĐ 254): Duyệt hiển thị song song số và chữ, bổ sung kiểm soát chéo dữ liệu. Đối với các hóa đơn có tiêu thức tên người mua hiển thị "Bán cho người tiêu dùng", hệ thống quản lý rủi ro của cơ quan thuế sẽ tự động đưa vào danh mục không đủ điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào khi doanh nghiệp mua hàng thực hiện kê khai thuế.

6. Chữ ký người bán và người mua

Đối chiếu quy định pháp lý cũ và mới, cụ thể: Khoản 7 Điều 10 Nghị định 123/2020/NĐ-CP (được sửa đổi bởi Nghị định 70/2025/NĐ-CP); Khoản 6 Phụ lục Nghị định 254/2026/NĐ-CP.

Chữ ký số của Người bán: Tiếp tục duy trì quy định bắt buộc phải có chữ ký số hợp pháp của người bán để xác thực tính toàn vẹn của dữ liệu hóa đơn đối với tổ chức, cá nhân trong nước. Tuy nhiên, đối với nhà cung cấp nước ngoài (như các nền tảng thương mại điện tử, dịch vụ số xuyên biên giới), Căn cứ Khoản 6 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 254/2026/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư số 91/2026/TT-BTC bổ sung quy định: Chữ ký điện tử của nhà cung cấp nước ngoài sử dụng trên hóa đơn phải tuân thủ nghiêm ngặt theo các quy định hiện hành về giao dịch điện tử tại Việt Nam.

Chữ ký số của người mua

- Tiếp tục duy trì quy định không bắt buộc người mua phải ký số trên hóa đơn (trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận riêng về việc người mua ký số).
- Các trường hợp miễn hoàn toàn: Miễn tiêu thức chữ ký số của người mua đối với hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền (POS), hóa đơn có chuỗi dữ liệu "Bán cho người tiêu dùng", hóa đơn xăng dầu, siêu thị, vé điện tử (Mục 7 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 254/2026/NĐ-CP).

Thời điểm ký số trên hóa đơn (Điểm thay đổi lớn nhất)

Mục 7 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 254/2026/NĐ-CP quy định thời điểm ký số trên hóa đơn điện tử phải hiển thị ngày, tháng, năm dương lịch, giới hạn độ trễ ký số chậm nhất là ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày lập. So với Nghị định 123/2020/NĐ-CP không giới hạn thời gian, quy định mới ngăn hành vi lùi ngày.

7. Thời điểm lập hóa đơn

Quy định cũ (NĐ 123 - Khoản 9 Điều 10): Thời điểm lập hóa đơn được xác định theo thời điểm chuyển giao quyền sở hữu/sử dụng hàng hóa hoặc thời điểm hoàn thành cung

Quy Định mới nhất Về Hóa Đơn Hợp Lệ Theo nghị định 254/2026/NĐ-CP

cấp dịch vụ. Hệ thống chưa có quy định tách biệt cho các giao dịch xuyên đêm, dẫn đến việc doanh nghiệp bắt buộc phải lập hóa đơn ngay trong đêm để đúng ngày, gây khó khăn cho vận hành nhân sự và hệ thống kế toán.

Quy định mới (NĐ 254 - Điều 9): Tiếp tục duy trì các nguyên tắc cốt lõi về thời điểm chuyển giao hàng hóa, dịch vụ và yêu cầu hiển thị định dạng ngày, tháng, năm dương lịch. Tuy nhiên, luật bổ sung khung pháp lý đặc thù cho các giao dịch phát sinh ban đêm (từ 22 giờ hôm trước đến 6 giờ sáng hôm sau); theo đó, doanh nghiệp được phép lùi thời điểm lập hóa đơn sang ngày làm việc tiếp theo liền kề mà không bị tính là lập hóa đơn sai thời điểm.

8. Thời điểm ký số

Căn cứ pháp lý cũ: Khoản 9 Điều 10 Nghị định 123/2020/NĐ-CP Xác định hiển thị thời điểm ký số và nguyên tắc khai thuế khi có độ lệch ngày.

Căn cứ pháp lý mới: Khoản 6 Phụ lục hướng dẫn chi tiết nội dung của hóa đơn ban hành kèm theo Nghị định số 254/2026/NĐ-CP và Thông tư số 91/2026/TT-BTC. Cơ chế đối soát tự động: Hệ thống quét thời gian thực (timestamp) từ chứng thư số. Nếu ngày ký (mục h - Thời điểm ký số) lệch quá khung giờ hoặc thời hạn quy định so với ngày lập (mục g - Thời điểm lập hóa đơn) tùy theo từng loại hình giao dịch (như quy định ngoại lệ giao dịch ban đêm), hóa đơn sẽ tự động bị hệ thống quản lý rủi ro của cơ quan Thuế gắn cờ để kiểm tra hành vi lập hóa đơn sai thời điểm.

9. Mã của cơ quan thuế

Căn cứ pháp lý cũ: Khoản 10 Điều 10 Nghị định 123/2020/NĐ-CP.

Căn cứ pháp lý mới: Khoản 8 Phụ lục hướng dẫn chi tiết nội dung của hóa đơn ban hành kèm theo Nghị định số 254/2026/NĐ-CP và hướng dẫn cấu trúc cổng truyền nhận dữ liệu của Tổng cục Thuế.

Về nguyên tắc: Giữ nguyên giá trị cốt lõi. Áp dụng bắt buộc đối với hóa đơn điện tử thuộc đối tượng có mã. Dãy mã bao gồm số giao dịch duy nhất do hệ thống Thuế tự động sinh ra kết hợp với chuỗi ký tự mã hóa bảo mật.

10. Chiết khấu, khuyến mại

Căn cứ pháp lý cũ: Điểm đ Khoản 6 Điều 10 Nghị định 123/2020/NĐ-CP (được sửa đổi bởi Nghị định 70/2025/NĐ-CP). Quy định nguyên tắc ghi giảm trừ dòng chiết khấu

Quy Định mới nhất Về Hóa Đơn Hợp Lệ Theo nghị định 254/2026/NĐ-CP



Bên cạnh đó doanh nghiệp và kế toán cần cấu hình phần mềm và kiểm soát chặt chẽ các lỗi kỹ thuật sau để tránh việc hóa đơn bị gắn cờ rủi ro cao, bị từ chối cấp mã trực tuyến, hoặc bị loại chi phí hợp lý khi quyết toán:

Lỗi thiếu Mã địa điểm kinh doanh trực tiếp (Mục 3)

- Hành vi vi phạm: Các chi nhánh, cửa hàng, cây xăng thuộc chuỗi kinh doanh trực tiếp bán hàng nhưng hóa đơn đầu ra chỉ hiển thị thông tin duy nhất của trụ sở chính công ty.
- Hậu quả: Hóa đơn bị tính là thiếu tiêu thức nội dung bắt buộc, người mua bị loại tiền thuế VAT đầu vào không được khấu trừ.

Lỗi bỏ trống thông tin khách lẻ (Mục 4)

- Hành vi vi phạm: Bỏ trống ô Tên người mua hoặc ghi các từ diễn giải tự do (như "Khách lẻ", "KL", "Người mua không lấy hóa đơn").
- Hậu quả: Hệ thống Thuế từ chối tiếp nhận hoặc hủy dải cấp mã.
- Cách xử lý đúng: Bắt buộc phải ghi chính xác cụm từ "Bán cho người tiêu dùng".

Lỗi thông tin định danh Khách nước ngoài và Đơn vị Ngân sách (Mục 4)

- Hành vi vi phạm: Xuất hóa đơn cho khách nước ngoài nhưng bỏ trống Số hộ chiếu/Quốc tịch; hoặc xuất hóa đơn cho cơ quan nhà nước nhưng nhập sai Mã ĐVQHNS (Mã đơn vị có quan hệ với ngân sách).
- Hậu quả: Cổng truyền nhận dữ liệu kết nối chéo với Kho bạc Nhà nước báo lỗi dữ liệu định danh, không duyệt trạng thái hóa đơn hợp lệ.

Lỗi lệch pha thời gian thực - Gắn cờ lập lùi ngày (Mục 7)

- Hành vi vi phạm: Ngày lập hóa đơn thủ công ghi lùi về quá khứ nhưng ngày ký số thực tế (mốc Timestamp trên chứng thư số) thuộc ngày hiện tại và vượt quá biên độ cho phép (ngoại trừ giao dịch ban đêm được trể sang ngày làm việc tiếp theo).
- Hậu quả: Hệ thống tự động gắn cờ rủi ro lập hóa đơn sai thời điểm, gửi cảnh báo thẳng về tài khoản quản lý thuế của doanh nghiệp để đưa vào danh sách thanh tra.

Lỗi cấu trúc định dạng số thập phân và Tag XML Chiết khấu (Mục 10)

- Hành vi vi phạm: Ghi gộp tiền chiết khấu chung chung vào phần diễn giải hoặc không phân nhóm đúng biểu thuế suất giảm ở chân hóa đơn. Không cấu hình đúng định dạng số thập phân cứng cho trường số lượng và đơn giá theo dải chuẩn quốc gia.
- Hậu quả: Hệ thống Thuế báo lỗi cấu trúc file dữ liệu (Schema Error) và từ chối cấp mã xác thực.

/2026

    /cftsolutions



VỀ TÁC GIẢ & HỆ SINH THÁI

Bài viết được bảo trợ pháp lý bởi **CDLAF** và chuyên môn từ **CFT Solutions** – công ty chuyên cung cấp các dịch vụ Tài chính – Thuế – Kế toán. Chúng tôi mang đến giải pháp quản trị toàn diện, giúp doanh nghiệp kiểm soát rủi ro và tối ưu nguồn lực.

✉ Đặt lịch tư vấn ngay với đội ngũ Luật sư, Chuyên gia của **CDLAF & CFT** để nhận tư vấn sơ bộ và đánh giá mức độ tuân thủ cho doanh nghiệp của bạn:

- Hotline/Zalo: **+84 909 668 216**
- Email: **info@cdlaf.vn**



HỆ SINH THÁI CỦA CHÚNG TÔI



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT



CHO THUÊ VĂN PHÒNG



Trụ sở: Phòng 7.01, Tòa nhà Transimex, 172 Hai Bà Trưng,
Phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh.

 info@cft.vn

 +84 909 668 216

 cft.vn



[/cftsolution](https://www.instagram.com/cftsolution)